

# TÒA ÁN HIẾN PHÁP Ở CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHÂU ÂU<sup>1</sup>

*Allan R. Brewer-Caryas\**

Một số nước xã hội chủ nghĩa đã theo mô hình tài phán hiến pháp của châu Âu, thành lập ra một cơ quan bảo hiến độc lập kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật và các hành vi pháp lý khác.

Một trong những nguyên tắc căn bản của hệ thống hiến pháp xã hội chủ nghĩa, chủ yếu do ảnh hưởng của chủ nghĩa hợp hiến Xô Viết, là nguyên tắc thống nhất quyền lực, dựa trên việc trao tất cả quyền lập pháp và hành pháp của Nhà nước cho một cơ quan đại diện dân chủ. Cơ quan chính trị đại diện này là cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước, là cơ quan duy nhất có quyền tạo ra luật pháp và kiểm soát các cơ quan nhà nước khác. Quan niệm này phản đối bất cứ hình thức phân chia quyền lực nào và liên quan đến cơ quan lập pháp, phản đối sự khác nhau giữa cơ quan lập hiến và cơ quan lập pháp. Các hiến pháp xã hội chủ nghĩa có tính cách đặc biệt, là cơ sở cho toàn bộ trật tự pháp luật; đồng thời cơ quan kiểm soát việc tuân thủ các quy tắc hiến pháp và sửa đổi hiến pháp là cơ quan cao nhất của quyền lực nhà nước. Do đó, không có sự tương thích giữa nguyên tắc thống nhất quyền lực nhà nước dẫn đến chủ quyền và tính tối cao của cơ quan lập pháp với tư cách là cơ quan đại diện cho ý chí nhân dân, với bất cứ một mô hình nào của việc kiểm tra của tư pháp đối với tính hợp hiến của các đạo luật.

Tuy nhiên, ba nước xã hội chủ nghĩa là Nam Tư, Tiệp Khắc, và Ba Lan đã thiết lập những hệ thống tài phán hiến pháp tiên tiến. Điều này được cho là một dấu hiệu xa rời nguyên tắc thống nhất quyền lực. Nhưng, các tác giả xã hội chủ nghĩa phản đối kết luận này vì họ cho rằng việc thành lập chế

độ tài phán hiến pháp ở các nước xã hội chủ nghĩa chỉ xa rời sự giải thích của Liên Xô về nguyên tắc thống nhất quyền lực nhà nước chứ không xa rời bản thân nguyên tắc này. Ví dụ, để cập đến lý thuyết và hệ thống của Nam Tư. Chủ tịch trước đây của Tòa án Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Slovenia cho rằng điều đó không thể hiện sự xa rời nguyên tắc thống nhất quyền lực mà là sự xa rời quan niệm quan liêu, giáo điều, hình thức và cứng nhắc của Stalin về sự thống nhất của quyền lực nhà nước với những ý tưởng sai lầm về ý nghĩa của tính hợp pháp và vai trò của tòa án trong trật tự xã hội chủ nghĩa.

Việc chấp nhận hệ thống tài phán hiến pháp tập trung hóa của các nước xã hội chủ nghĩa nói trên dựa trên nguyên tắc phân công quyền lực theo chiều dọc, gắn liền với hình thức Nhà nước Liên bang, nơi cần có một cơ quan độc lập về vị trí và thẩm quyền để giải quyết những mâu thuẫn có thể xảy ra giữa các nước cộng hòa thành viên với nhau và giữa các nước cộng hòa thành viên với Liên bang. Điều này cũng dựa trên sự giới hạn đối với cơ quan đại diện chính trị trong khuôn khổ hiến pháp, kể cả các cơ quan khác của Nhà nước. Hơn nữa, tuyên bố về các quyền cơ bản, quyền tự do trong hiến pháp dẫn đến việc cần phải có một cơ quan độc lập, nằm ngoài Quốc hội kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác của các cơ quan nhà nước.

Nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên thiết lập Tòa án Hiến pháp là Nam Tư vào năm 1963, và sau đó là Tiệp Khắc vào năm 1968. Ở Ba Lan, Hiến pháp năm 1982 đã thiết lập một chế độ kiểm tra của tư pháp đối với tính hợp hiến của các đạo luật. Nhưng chế độ này của Ba Lan rất hạn chế: Tòa án Hiến pháp của Ba Lan được thành lập không được quyết định một cách rõ ràng về tính hợp hiến của các

\* Giáo sư, Central University of Venezuela.

<sup>1</sup> Trích dịch từ: "Judicial review in comparative law", Cambridge University press, tr.236-243

đạo luật mà chỉ được đưa ra những đánh giá về các quyết định của cơ quan lập pháp vì đặc tính tối cao của cơ quan này. Vì vậy, chỉ có hệ thống của Nam Tư và Tiệp Khắc là có thể được xem như có cơ quan tư pháp độc lập có quyền vô hiệu hóa các đạo luật.

## **1. Tàì phán hiến pháp ở Nam Tư: Tòa án Hiến pháp**

Hiến pháp của Nam Tư và các hiến pháp của nền Cộng hòa xã hội chủ nghĩa của Nam Tư được ban hành tháng 4 năm 1963, được sửa đổi năm 1975 đã thiết lập một hệ thống tài phán hiến pháp tập trung hóa tiến bộ. Mục đích là để “ngăn ngừa sự vi phạm của hệ thống được hiến pháp thiết lập, sự lạm dụng quyền lực gây tổn hại cho công dân hoặc các cơ quan tự trị, cũng như tăng cường sự tôn trọng đối với luật pháp và hiến pháp của tất cả, kể cả các cơ quan nhà nước cao nhất, các tổ chức xã hội”. Điều này dẫn đến việc thành lập Tòa án Hiến pháp của Nam Tư, được quy định bởi một đạo luật đặc biệt được ban hành cùng năm, cũng như việc thành lập Tòa án Hiến pháp ở 6 nước cộng hòa thành viên của Liên bang Nam Tư.

### **1.1. Quyền tài phán của Tòa án Hiến pháp**

Tòa án Hiến pháp được quan niệm là “một cơ quan liên bang độc lập” với chức năng chính là “bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp trên cơ sở hiến pháp, hành động trong giới hạn những nhiệm vụ và quyền hạn được hiến pháp xác lập.” Điều này được thực hiện thông qua ba chức năng cơ bản là: giải quyết tranh chấp giữa các cộng đồng chính trị-xã hội, bảo vệ các quyền và tự do cơ bản, tài phán về tính hợp hiến.

Loại thẩm quyền thứ nhất của Tòa án Hiến pháp là “giải quyết tranh chấp liên quan đến quyền và nghĩa vụ giữa các cơ quan liên bang với một nước cộng hòa thành viên, giữa các nước cộng hòa thành viên với nhau, giữa các cộng đồng chính trị-xã hội khác thuộc quyền tài phán của các nước cộng hòa thành viên.” Thẩm quyền này là hệ quả trực tiếp của việc thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Liên bang Nam Tư, của hàng

loạt những giải pháp độc lập của nó đối với các mục tiêu xã hội, kinh tế, chính trị cơ bản, khác biệt với mô hình Xô Viết. Tòa án Hiến pháp cũng có quyền giải quyết tất cả các “tranh chấp về thẩm quyền tài phán giữa các tòa án thường với các cơ quan của Liên bang, giữa các tòa án thường với các cơ quan nhà nước của các nước cộng hòa thành viên”. Khi giải quyết những mâu thuẫn trên, Tòa án Hiến pháp “có quyền ấn định nghĩa vụ bắt buộc đối với các cộng đồng chính trị-xã hội và ra lệnh hủy bỏ những hậu quả gây ra bởi những hành động vi phạm thẩm quyền”.

Loại thẩm quyền thứ hai liên quan đến việc bảo vệ các quyền và tự do cơ bản của công dân được hiến pháp quy định trước sự xâm phạm của các thành viên Liên bang hoặc cơ quan quyền lực nhà nước trung ương. Tòa án Hiến pháp chỉ hành xử quyền này khi tất cả các con đường khác để bảo vệ các quyền công dân đã được thực hiện nhưng vẫn không đạt được mục đích. Yêu cầu bảo vệ có thể được đệ trình bởi “bất cứ người nào có quyền, tự do được hiến pháp quy định bị xâm phạm, hoặc bởi tổ chức chính trị-xã hội mà người đó là thành viên”.

Vì yêu cầu bảo vệ chỉ có thể được sử dụng để chống lại các quyết định cụ thể hoặc các hành động cụ thể và vì tòa án chỉ có quyền hủy bỏ các quyết định và hành động như thế, nên yêu cầu bảo vệ không được sử dụng để chống lại các văn bản quy phạm.

Cuối cùng, Tòa án Hiến pháp được trao quyền kiểm tra tính hợp hiến và hợp pháp của các quyết định và các đạo luật tổng quát khác. Thẩm quyền này có thể được hành xử một cách mặc nhiên hoặc theo yêu cầu kiểm tra tính hợp hiến từ phía các cơ quan nhà nước hoặc các cá nhân. Thẩm quyền này cho phép Tòa án Hiến pháp đưa ra những quyết định liên quan đến sự tương hợp giữa luật và hiến pháp, sự tương hợp giữa luật của các nước cộng hòa thành viên với luật của Liên bang, và sự tương hợp giữa văn bản pháp luật khác, các quy định được ban hành bởi các cơ quan nhà nước và các tổ chức với hiến pháp, với Luật của Liên bang và các quy định khác của Liên bang”.

## ***1.2. Quyền mặc nhiên của Tòa án Hiến pháp***

Tòa án Hiến pháp được trao quyền, theo một đạo luật về chức năng của nó, “tự tiến hành một quy trình tài phán về tính hợp hiến, hợp pháp của các quyết định hoặc các đạo luật chung”. Như vậy, bất cứ một thành viên nào của Tòa án Hiến pháp cũng có quyền yêu cầu tiến hành một quy trình như thế và quyết định về điều này phải được đưa ra ngay sau đó.

Tòa án Hiến pháp, tự nó, cũng có thể đưa ra quan điểm về sự phù hợp của hiến pháp của một nước cộng hòa với hiến pháp của Liên bang Nam Tư lên Hội đồng Liên bang. Nó cũng có quyền “đưa ra ý kiến và đề nghị Hội đồng Liên bang ban hành hoặc sửa đổi luật, đưa ra những giải thích chính thức, đưa ra những biện pháp để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, bảo vệ các quyền và tự do của công dân, của các tổ chức”. Quyền mặc nhiên này của Tòa án Hiến pháp Nam Tư là điểm đặc biệt của mô hình bảo hiến Nam Tư.

## ***1.3. Yêu cầu tài phán hiến pháp và tố quyền phổ thông***

Tòa án Hiến pháp Nam Tư chủ yếu hành xử quyền tài phán hiến pháp khi có yêu cầu được đệ trình bởi các cơ quan nhà nước, hoặc bởi các cá nhân thông qua một tố quyền phổ thông. Trong trường hợp thứ nhất, khi có yêu cầu được đệ trình bởi “cơ quan có thẩm quyền theo hiến pháp”, hoặc bởi một hội đồng xã, quận, hoặc tỉnh tự trị, bởi các Bộ trưởng của Liên bang, hoặc các Bộ trưởng của nước cộng hòa thành viên, hoặc bởi cơ quan của các cộng đồng chính trị-xã hội, Tòa án Hiến pháp buộc phải tiến hành quy trình xem xét tính hợp hiến của luật. Khi một tố quyền phổ thông được đưa ra bởi các cá nhân, Tòa án Hiến pháp tự quyết định có tiến hành vụ việc hay không. Khi một yêu cầu được đệ trình, Tòa án Hiến pháp không bị ràng buộc bởi những quan điểm được đưa ra trong đề nghị, mà nó có quyền xem xét tính hợp hiến của các đạo luật khác, các văn bản khác không được nêu ra trong đề nghị như những văn bản bất hợp hiến.

Điều quan trọng phải lưu ý là tố quyền phổ thông được trao cho “bất cứ ai” yêu cầu Tòa án Hiến pháp kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật là điểm đặc biệt ở các nước châu Âu. mặc dù trong trường hợp này, Tòa án Hiến pháp không buộc phải tiến hành xem xét vụ việc, điều khẳng định quyền độc lập của Tòa án hiến pháp.

## ***1.4. Phán quyết của Tòa án Hiến pháp***

Không giống như chế độ bảo hiến ở các nước châu Âu khác, phán quyết về tính bất hợp hiến của Tòa án Nam Tư không dẫn đến sự vô hiệu hoá ngay lập tức một văn bản pháp luật. Có ba tầng nấc được phân biệt trong một vụ án.

*Thứ nhất*, trước khi đưa ra phán quyết, Tòa án Hiến pháp sẽ dành một cơ hội cho cơ quan đại diện hoặc các cơ quan nhà nước khác tự huỷ bỏ một trật tự đã được xác lập hay một văn bản pháp luật trái với Hiến pháp và/hoặc luật của Liên bang. Theo cách này, Tòa án Hiến pháp tránh tuyên bố một đạo luật là bất hợp hiến và cho phép các cơ quan nhà nước có những hành động cần thiết để hiệu chỉnh.

*Thứ hai*, trong những trường hợp mâu thuẫn giữa luật của Liên bang với hiến pháp, hoặc giữa luật của nước cộng hòa thành viên với hiến pháp hoặc với luật Liên bang, Tòa án Hiến pháp cũng không huỷ bỏ đạo luật ngay lập tức. Tòa án cho phép các bên liên quan có những sửa đổi đạo luật sao cho phù hợp với hiến pháp hay luật Liên bang.

*Thứ ba*, quy tắc của Tòa án thiết lập rằng nếu công quyền không hiệu chỉnh những văn bản pháp luật bất hợp hiến trong vòng sáu tháng kể từ ngày Tòa án Hiến pháp ban hành phán quyết thì văn bản pháp luật đó sẽ bị chấm dứt hiệu lực pháp lý. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa luật của nước cộng hòa thành viên với hiến pháp Liên bang và luật Liên bang, Tòa án Hiến pháp sẽ huỷ bỏ luật của nước cộng hòa thành viên nếu rõ ràng xâm phạm thẩm quyền của cơ quan liên bang. Các phán quyết này có hiệu lực bắt buộc.

Mặc dù luật về Tòa án Hiến pháp sử dụng hai văn thức về tính chất phán quyết

của Tòa án Hiến pháp đối với tính chất bất hợp hiến của các văn bản quy phạm pháp luật, bãi bỏ hoặc hủy bỏ văn bản đó, hiệu lực chung của phán quyết này tương đương với sự vô hiệu hóa văn bản pháp luật về trước và về sau. Một văn bản pháp luật được tuyên là vô hiệu “sẽ không được áp dụng kể từ ngày phán quyết của Tòa án được đăng trên công báo của Liên bang, và không một quyết định hoặc một đạo luật nào khác được ban hành để thực thi đạo luật bất hợp hiến, sẽ được áp dụng nếu tòa án cho rằng những văn bản đó mâu thuẫn với hiến pháp”. Ngoài ra, Tòa án Hiến pháp cũng có thể đưa ra ý kiến về việc áp dụng pháp luật trong khi chờ một đạo luật mới phù hợp với hiến pháp thay thế một đạo luật cũ đã bị tuyên bất hợp hiến.

Mặc dù có thể có những vụ việc nhất định được xác lập theo một đạo luật được tuyên bố bất hợp hiến trước ngày phán quyết của Tòa án Hiến pháp được công bố, đạo luật được tuyên bố bất hợp hiến đó sẽ không được áp dụng trong trường hợp này nếu vẫn chưa có phán quyết về những vụ việc đó tính cho đến ngày phán quyết của Tòa án được công bố.

Khi một văn bản quy phạm pháp luật bị hủy bỏ, Luật về Tòa án cho phép bất cứ người nào có quyền bị xâm phạm bởi một văn bản cá biệt được ban hành để thực thi văn bản quy phạm bất hợp hiến, được quyền yêu cầu tòa án thường hoặc cơ quan đã ban hành văn bản pháp luật đó xem xét lại văn bản cá biệt này; và họ chỉ được hành xử quyền này trong vòng 6 tháng sau khi phán quyết của Tòa án Hiến pháp được công bố. Ngoài ra, Tòa án Hiến pháp cũng có quyền yêu cầu tòa án thường và các cơ quan hữu quan khác buộc phải xem xét lại tất cả những văn bản pháp luật, hoặc một phần nào đó của văn bản pháp luật được ban hành để thực thi đạo luật bất hợp hiến theo yêu cầu của công dân hoặc tổ chức mà quyền lợi của họ bị xâm phạm.

Liên quan đến những phán quyết khác của Tòa án Hiến pháp về tính hợp hiến của các đạo luật, Luật về Tòa án đưa ra một số ngoại lệ đối với hiệu lực về trước, cho phép áp dụng trở về trước đối với đạo luật được tuyên

là vô hiệu. Điều này chủ yếu là liên quan đến các vụ án hình sự mà các quyền tự do bị xâm phạm. Cụ thể, trong các vụ án hình sự, Luật về Tòa án Hiến pháp cho phép bất cứ ai bị ấn định hình phạt quyền được yêu cầu tòa án thường hoặc cơ quan có thẩm quyền đã đưa ra hình phạt xem xét lại quyết định đó.

Cuối cùng, cần lưu ý rằng Tòa án Hiến pháp cũng có quyền quan trọng trong việc giải thích hiến pháp trong những vụ án áp dụng những đạo luật mâu thuẫn với hiến pháp.

## **2. Kiểm tra tính hợp hiến ở Tiệp Khắc - Tòa án Hiến pháp Liên bang**

Sau Thế chiến thứ 2, Hiến pháp 1948 của Tiệp Khắc theo mô hình Xô Viết, nên không có chế độ tài phán hiến pháp. Chỉ đến Hiến pháp ngày 27 tháng 10 năm 1968, khi hình thức Nhà nước Liên bang được thành lập, theo mô hình của Nam Tư, mô hình tài phán hiến pháp tập trung hóa mới được thành lập ở Tiệp Khắc. Vì vậy, có một Tòa án Hiến pháp Liên bang và hai Tòa án Hiến pháp của hai nước cộng hòa thành viên của Liên bang Tiệp Khắc.

Tương tự như Tòa án Hiến pháp Nam Tư, phán quyết của Tòa án Hiến pháp Tiệp Khắc không ngay lập tức chấm dứt hiệu lực của đạo luật bất hợp hiến, mà chỉ ấn định nghĩa vụ, sau khi bản án được công bố, cho các cơ quan đã ban hành đạo luật đó sửa đổi hoặc làm cho nó phù hợp với hiến pháp. Các cơ quan này có 6 tháng để làm điều đó. Sau thời hạn này, những đạo luật được tuyên bất hợp hiến sẽ không có hiệu lực.

Tòa án Hiến pháp Liên bang Tiệp Khắc cũng được trao quyền giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền giữa các cơ quan của Liên bang với các cơ quan của Nhà nước cộng hòa thành viên và những tranh chấp về thẩm quyền nội bộ của các cơ quan của các nước cộng hòa thành viên.

Cuối cùng, Tòa án Hiến pháp Liên bang Tiệp Khắc cũng có khả năng bảo vệ các quyền và tự do được hiến pháp xác lập trước sự xâm phạm của các đạo luật và các cơ quan của Liên bang khi thường luật không thiết lập những hình thức bảo đảm bằng tư pháp khác đối với các quyền và tự do đó.